

Số: 60/2025/QĐST - HNGĐ

Đ, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2025/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Lệ H, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Đ, tỉnh Qu.

Căn cước công dân số: 044181010461

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Đ, tỉnh Qu.

Căn cước công dân số: 044074000583

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Lệ H và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị Lệ H và anh Trần Văn T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung tên là Trần Văn M, sinh ngày 26/02/2002; Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 06/01/2007; Trần Văn T, sinh ngày 01/8/2015 và Trần Thanh T, sinh ngày 28/10/2016. Sau khi ly hôn, chị H và anh T thống nhất thoả thuận các con Trần Văn M và Trần Thị Quỳnh A đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết; giao 02 con chung là Trần Văn T và Trần Thanh T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ T sản và nợ chung: Chị Bùi Thị Lệ H và anh Trần Văn T thống nhất trình bày vợ chồng không có T sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Lệ H và anh Trần Văn T thống nhất thỏa thuận chị H chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Qu theo biên lai số 0000327 ngày 29 tháng 9 năm 2025. Chị H được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
- Sở Tư pháp Qu;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Qu;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Ninh (nay là p. Đ)
- số GNC: 24 ngày 26/9/2001;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm